

Số: /BT-PTP

TP. Lào Cai, ngày tháng 10 năm 2023

BẢN TIN PHÁP LUẬT
(Tuần 43)

Thực hiện Chương trình công tác về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 trên địa bàn thành phố Lào Cai. Phòng Tư pháp thành phố Lào Cai tổng hợp một số nội dung các văn bản mới được các cơ quan nhà nước cấp trên ban hành, cụ thể như sau:

I. Những chính sách mới nổi bật có hiệu lực từ cuối tháng 10/2023

1. Mức thu lệ phí đăng ký, cấp biển số xe lần đầu từ 22/10/2023:

Ngày 07/9/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 60/2023/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Theo đó, quy định mức thu lệ phí đăng ký xe, cấp biển số xe lần đầu từ ngày 22/10/2023 như sau:

(1) Đối với ô tô:

- Xe ô tô chở người từ 9 chỗ trở xuống (bao gồm cả xe con pick-up):
 - + Khu vực I: 20 triệu đồng/lần/xe (hiện hành Thông tư 229/2016/TT-BTC quy định mức thu 2 triệu - 20 triệu đồng/lần/xe).
 - + Khu vực II: 1 triệu đồng/lần/xe.
 - + Khu vực III: 200 ngàn đồng/lần/xe.
- Rơ moóc, sơ mi rơ moóc đăng ký rời:
 - + Khu vực I: 200 ngàn đồng/lần/xe (hiện hành quy định mức thu 100 ngàn - 200 ngàn đồng/lần/xe).
 - + Khu vực II: 150 ngàn đồng/lần/xe.
 - + Khu vực III: 150 ngàn đồng/lần/xe.
- Đối với xe ô tô khác:
 - + Khu vực I: 500 ngàn đồng/lần/xe (hiện hành quy định mức thu 150 ngàn - 500 ngàn đồng/lần/xe).
 - + Khu vực II: 150 ngàn đồng/lần/xe.
 - + Khu vực III: 150 ngàn đồng/lần/xe.

(2) Đối với xe mô tô (xe máy):

- Trị giá đến 15 triệu đồng:
 - + Khu vực I: 1 triệu đồng/lần/xe (hiện hành quy định mức thu 500 ngàn - 1 triệu đồng/lần/xe).
 - + Khu vực II: 200 ngàn đồng/lần/xe.
 - + Khu vực III: 150 ngàn đồng/lần/xe.
- Trị giá trên 15 triệu đồng đến 40 triệu đồng:

+ Khu vực I: 2 triệu đồng/lần/xe (hiện hành quy định mức thu 1 triệu - 2 triệu đồng/lần/xe).

+ Khu vực II: 400 ngàn đồng/lần/xe.

+ Khu vực III: 150 ngàn đồng/lần/xe.

- Trị giá trên 40 triệu đồng:

+ Khu vực I: 4 triệu đồng/lần/xe (hiện hành quy định mức thu 2 triệu - 4 triệu đồng/lần/xe).

+ Khu vực II: 800 ngàn đồng/lần/xe.

+ Khu vực III: 150 ngàn đồng/lần/xe.

(3) Đối với xe mô tô ba bánh chuyên dùng cho người khuyết tật: Được miễn lệ phí (hiện hành quy định mức thu 50 ngàn đồng/lần/xe).

Lưu ý: Mức lệ phí nêu trên áp dụng thống nhất trong cả nước. Tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định mức thu lệ phí khác với quy định nêu trên trên cơ sở cơ chế, chính sách đặc thù được Quốc hội cho phép áp dụng tại địa phương thì áp dụng mức thu được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật đó.

Thông tư 60/2023/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 22/10/2023.

2. Danh mục hồ sơ kiểm toán nhà nước:

Ngày 06/9/2023, Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành kèm theo Quyết định 11/2023/QĐ-KTNN Quy định danh mục hồ sơ kiểm toán; chế độ nộp lưu, bảo quản, khai thác và hủy hồ sơ kiểm toán. Theo đó, quy định danh mục hồ sơ kiểm toán của một cuộc kiểm toán bao gồm:

- Hồ sơ kiểm toán chung của Đoàn kiểm toán;
- Hồ sơ kiểm toán chi tiết của Tổ kiểm toán;
- Hồ sơ kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán; hồ sơ giải quyết khiếu nại, kiến nghị và khởi kiện trong hoạt động kiểm toán nhà nước;
- Hồ sơ kiểm soát chất lượng kiểm toán của Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước chuyên ngành, khu vực và Vụ trưởng các Vụ tham mưu được giao chủ trì cuộc kiểm toán (gọi tắt là Kiểm toán trưởng).

Quyết định 11/2023/QĐ-KTNN có hiệu lực từ ngày 21/10/2023.

Danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ

Ngày 05/9/2023, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành kèm theo Thông tư 14/2023/TT-BNV Quy định cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ.

Theo đó, quy định danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ do Bộ Nội vụ xây dựng, quản lý thống nhất trong toàn ngành Nội vụ bao gồm:

- Cơ sở dữ liệu quốc gia tài liệu lưu trữ.
- Cơ sở dữ liệu về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.
- Cơ sở dữ liệu về tổ chức, bộ máy.
- Cơ sở dữ liệu chính quyền địa phương và địa giới hành chính.
- Cơ sở dữ liệu về hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ.
- Cơ sở dữ liệu về thanh niên.

- Cơ sở dữ liệu về tôn giáo.
- Cơ sở dữ liệu về thi đua - khen thưởng.
- Cơ sở dữ liệu về quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
- Cơ sở dữ liệu về nhân tài.

Thông tư 14/2023/TT-BNV có hiệu lực từ ngày 26/10/2023.

3. Danh mục vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành lĩnh vực văn phòng:

Ngày 11/9/2023, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ ban hành Thông tư 02/2023/TT-VPCP hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành lĩnh vực văn phòng trong các cơ quan, tổ chức hành chính. Theo đó, danh mục vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành lĩnh vực văn phòng trong các cơ quan, tổ chức hành chính bao gồm:

- Chuyên viên cao cấp tham mưu tổng hợp về chuyên ngành: cấp trung ương.
- Chuyên viên chính tham mưu tổng hợp về chuyên ngành: cấp trung ương, cấp tỉnh.
- Chuyên viên tham mưu tổng hợp về chuyên ngành: cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện.
- Chuyên viên cao cấp về thư ký - biên tập: cấp trung ương.
- Chuyên viên chính về thư ký - biên tập: cấp trung ương, cấp tỉnh.
- Chuyên viên về thư ký - biên tập: cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện.
- Chuyên viên cao cấp về kiểm soát thủ tục hành chính: cấp trung ương.
- Chuyên viên chính về kiểm soát thủ tục hành chính: cấp trung ương, cấp tỉnh.
- Chuyên viên về kiểm soát thủ tục hành chính: cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện.
- Chuyên viên cao cấp về quản lý thông tin lãnh đạo: cấp trung ương.
- Chuyên viên chính về quản lý thông tin lãnh đạo: cấp trung ương, cấp tỉnh.
- Chuyên viên về quản lý thông tin lãnh đạo: cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện.

Thông tư 02/2023/TT-VPCP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/10/2023.

II. Những chính sách mới ban hành

1. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Luật Giao dịch điện tử năm 2023:

Ngày 13/10/2023, Thủ tướng ban hành Quyết định 1198/QĐ-TTg về Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử năm 2023. Theo đó, một trong những nội dung của Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử năm 2023 là rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Giao dịch điện tử năm 2023, cụ thể như sau:

- Nội dung: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Giao dịch điện tử thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử và các văn bản quy định chi tiết dưới Luật (trên cơ sở kế thừa kết quả rà soát chuyên đề giao dịch điện tử, thực hiện theo Quyết định 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án phát triển

ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030):

- Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì hướng dẫn các nội dung mới của Luật Giao dịch điện tử là căn cứ để rà soát; rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; tổng hợp kết quả rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Giao dịch điện tử thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý nhà nước được phân công và gửi kết quả về Bộ Thông tin và Truyền thông để tổng hợp trong tháng 5 năm 2024.

Thời gian hoàn thành: tháng 8 năm 2024.

Xem chi tiết tại Quyết định 1198/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 13/10/2023.

2. 06 nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong đơn vị sự nghiệp công lập:

Ngày 10/10/2023, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Quy định 125-QĐ/TW quy định chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, 06 nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm:

- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh;
- Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng;
- Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ;
- Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội;
- Lãnh đạo xây dựng tổ chức đảng, đảng viên.

Quan hệ công tác giữa đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp công lập với cấp ủy cấp tỉnh, cấp ủy cấp huyện

Theo đó, mối quan hệ công tác giữa Đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp công lập với tỉnh, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương (gọi tắt là cấp ủy cấp tỉnh); các quận, huyện, thị, thành ủy và tương đương thuộc tỉnh, thành ủy (gọi tắt là cấp ủy cấp huyện) được quy định như sau:

- Cấp ủy cấp tỉnh, cấp ủy cấp huyện lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp về định hướng chính trị, những nội dung công tác quan trọng, công tác cán bộ đối với đơn vị sự nghiệp công lập ở cấp mình thông qua cấp ủy của đơn vị theo quy chế làm việc của ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực tỉnh ủy, thành ủy và của cấp ủy cấp huyện.

- Các văn bản chỉ đạo của cấp ủy cấp tỉnh hoặc cấp ủy cấp huyện gửi các cấp ủy đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện như đối với các cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, cấp ủy cấp huyện, cấp xã. Bí thư cấp ủy, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập được mời dự các cuộc họp có nội dung liên quan do Ban Thường vụ, Thường trực cấp ủy triệu tập.

- Cấp ủy đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Ban Thường vụ, Thường trực cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định.

Xem chi tiết tại Quy định 125-QĐ/TW có hiệu lực từ ngày 10/10/2023 và thay thế Quy định 97-QĐ/TW ngày 22/3/2004.

3. Hướng dẫn thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024:

Bộ Nội vụ có Công văn 5673/BNV-CCVC ngày 03/10/2023 về thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024. Theo đó, Bộ Nội vụ đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là địa phương) thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024 như sau:

- Tổ chức rà soát, đánh giá và đề xuất giải pháp đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định 163/QĐ-TTg, Quyết định 705/QĐ-TTg, Quyết định 1659/QĐ-TTg, Quyết định 263/QĐ-TTg.

- Đẩy mạnh bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu vị trí việc làm, trong đó lồng ghép các nội dung bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ được giao tại các chương trình, đề án, kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: Quyết định 622/QĐ-TTg, Quyết định 1893/QĐ-TTg, Quyết định 1847/QĐ-TTg, Quyết định 771/QĐ-TTg, Quyết định 749/QĐ-TTg, Quyết định 146/QĐ-TTg.

- Chủ động biên soạn các chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; Rà soát việc quản lý và cấp chứng chỉ chương trình bồi dưỡng theo thẩm quyền được giao quy định tại Nghị định 89/2021/NĐ-CP; Đẩy mạnh tổ chức bồi dưỡng theo loại hình từ xa.

- Tổ chức triển khai đánh giá chất lượng đối với các khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý bằng phương thức trực tiếp đánh giá, giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng cơ quan đánh giá độc lập để thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư 03/2023/TT-BNV.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách, công tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền.

Xem thêm nội dung về kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024 tại Công văn 5673/BNV-CCVC được ban hành ngày 03/10/2023.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp:

Ngày 16/10/2023, Thủ tướng đã có Công điện 968/CĐ-TTg tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Cụ thể, Thủ tướng đã yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, nhất là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước các cấp thực hiện các nội dung trọng tâm sau đây:

- Đề cao trách nhiệm người đứng đầu và trách nhiệm cá nhân của cán bộ, công chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong xử lý công việc; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấp hành nghiêm kết luận, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;...

- Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động công vụ, nhất là kiểm tra đột xuất; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thanh tra, kiểm tra nội bộ để kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt, xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân làm chưa tốt.

- Kịp thời rà soát, thay thế hoặc điều chuyển sang công việc khác đối với cán bộ, công chức năng lực yếu, không dám làm, né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, để trì trệ và không đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

Trường hợp đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm để xảy ra chậm trễ hoặc không quyết định những vấn đề, công việc thuộc thẩm quyền gây hậu quả thì phải kiểm điểm, xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

- Kiên quyết không để xảy ra tình trạng chậm trễ, nhũng nhiễu, tiêu cực, lãng phí nguồn lực, cơ hội của Nhà nước, xã hội, người dân, doanh nghiệp; không để đùn đẩy trách nhiệm trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp;...

- Tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính để phát hiện, xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị, người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức không chịu xử lý, vi phạm;...

- Phát huy hiệu quả các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh tại địa chỉ dichvucong.gov.vn, thamvanquydingkinhdoanh.gov.vn; trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính ở các bộ, ngành, địa phương, nhất là cấp cơ sở;...

Xem thêm nội dung tại Công điện 968/CD-TTg ngày 16/10/2023.

5. Sửa đổi hồ sơ đăng ký biến động đất đai từ 16/10/2023:

Ngày 16/10/2023, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư 14/2023/TT-BTNMT sửa đổi các thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai. Nội dung đề cập tại Thông tư 14/2023/TT-BTNMT sửa đổi Điều 9 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT về hồ sơ địa chính.

Theo đó, sửa đổi hồ sơ nộp khi thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp.

Trong đó, sửa đổi hồ sơ nộp khi thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức, chuyển đổi công ty; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất, gồm có:

- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK;

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp, trừ trường hợp thực hiện quyết định hoặc bản án của Tòa án nhân dân, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã có hiệu lực thi hành hoặc thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo yêu cầu của Tòa án nhân dân, cơ quan thi hành án mà không thu hồi được bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp;

- Một trong các loại giấy tờ gồm:

+ Biên bản hòa giải thành (trường hợp hòa giải thành mà có thay đổi ranh giới thửa đất thì có thêm quyết định công nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền) hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai theo quy định của pháp luật;

+ Văn bản bàn giao tài sản thế chấp theo thỏa thuận (nếu có) và văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng thế chấp có nội dung thỏa thuận về xử lý tài sản thế chấp;

+ Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng góp vốn có nội dung thỏa thuận về xử lý tài sản góp vốn và văn bản bàn giao tài sản góp vốn theo thỏa thuận;

+ Quyết định hoặc bản án của Tòa án nhân dân, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành có nội dung xác định người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

+ Văn bản kết quả đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo yêu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản hoặc yêu cầu của Tòa án nhân dân, cơ quan thi hành án đã được thi hành;

+ Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận phân chia hoặc hợp nhất hoặc chuyển giao quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của tổ chức trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức, chuyển đổi công ty;

+ Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận phân chia hoặc hợp nhất quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình hoặc của vợ và chồng hoặc của nhóm người sử dụng đất chung, nhóm chủ sở hữu chung tài sản gắn liền với đất;

- Trường hợp phân chia hoặc hợp nhất quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của tổ chức phải có văn bản chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức theo quy định của pháp luật;

Trường hợp phân chia hoặc hợp nhất quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình thì trong hợp đồng, văn bản thỏa thuận phân chia hoặc hợp nhất quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất phải thể hiện thông tin thành viên của hộ gia đình có chung quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tại thời điểm được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất (thay vì phải có sổ hộ khẩu kèm theo theo quy định Thông tư 24/2014/TT-BTNMT);

Trường hợp phân chia hoặc hợp nhất quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ và chồng thì cơ quan giải quyết thủ tục có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin về tình trạng hôn nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, nếu không thể khai thác được thông tin về tình trạng hôn nhân thì nộp bản

sao (thay vì sổ hộ khẩu theo quy định Thông tư 24/2014/TT-BTNMT) hoặc xuất trình giấy chứng nhận kết hôn hoặc ly hôn.

Xem chi tiết tại Thông tư 14/2023/TT-BTNMT có hiệu lực kể từ ngày 16/10/2023.

6. Sửa đổi 06 thủ tục hành chính trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện:

Ngày 16/10/2023, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 2664/QĐ-BCT công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc quản lý của Bộ Công Thương. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương bao gồm:

(1) Thủ tục hành chính cấp trung ương:

- Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương (trừ hoạt động quy định tại điểm d khoản 1 Điều 22 Nghị định 114/2018/NĐ-CP).

- Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương (trừ hoạt động quy định tại điểm d khoản 1 Điều 22 Nghị định 114/2018/NĐ-CP).

- Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương (trừ hoạt động quy định tại điểm d khoản 1 Điều 22 Nghị định 114/2018/NĐ-CP).

(2) Thủ tục hành chính cấp tỉnh:

- Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định 114/2018/NĐ-CP).

- Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định 114/2018/NĐ-CP).

- Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định 114/2018/NĐ-CP).

Nội dung sửa đổi, bổ sung được quy định tại Nghị định 40/2023/NĐ-CP ngày 26/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018.

Quyết định 2664/QĐ-BCT có hiệu lực kể từ ngày 16/10/2023.

7. Giảm 10% lệ phí khi làm hộ chiếu online từ 01/01/2024:

Ngày 16/10/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 63/2023/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phí, lệ phí nhằm

khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Theo đó, khi công dân Việt Nam nộp hồ sơ đề nghị cấp hộ chiếu theo hình thức trực tuyến thì mức thu lệ phí như sau:

- Kể từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng mức thu lệ phí bằng 90% (chín mươi phần trăm) mức thu lệ phí quy định tại điểm 1 Mục I Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư 25/2021/TT-BTC.

- Kể từ ngày 01/01/2026 trở đi, áp dụng mức thu lệ phí quy định tại điểm 1 Mục I Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư 25/2021/TT-BTC.

Ngoài ra, Thông tư 63/2023/TT-BTC còn giảm các khoản phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến như sau:

- Từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025, tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp online, áp dụng mức thu phí bằng 90% mức thu phí quy định tại Thông tư 148/2016/TT-BTC ;

- Từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị cấp gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động online, áp dụng mức thu phí bằng 90% mức thu phí quy định tại Thông tư 245/2016/TT-BTC ;

- Từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025, tổ chức, cá nhân nộp đơn, hồ sơ yêu cầu thực hiện công việc, dịch vụ bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp online, áp dụng mức thu phí bằng 50% mức thu phí quy định tại Thông tư 263/2016/TT-BTC ;

- Từ ngày 01/12/2023 đến hết ngày 31/12/2025 mức phí xác thực thông tin công dân, khai thác kết quả thông tin, áp dụng mức thu phí bằng 50% mức thu phí quy định tại Thông tư 48/2022/TT-BTC ;

- Từ ngày 01/12/2023 đến hết ngày 31/12/2025, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp mới, cấp lại, cấp đổi giấy phép lái xe (quốc gia và quốc tế) online, áp dụng mức thu lệ phí là 115.000 đồng/lần cấp;...

Thông tư 63/2023/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 01/12/2023.

8. Chậm nhất là 31/10 phải hoàn thiện Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, xã:

Ngày 17/10/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện 972/CD-TTg về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025. Để việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Căn cứ Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương để khẩn trương hoàn thiện Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của từng địa phương, gửi đến Bộ Nội vụ chậm nhất là ngày 31/10/2023.

- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành trung ương để kịp thời tiếp thu, hoàn thiện Phương án tổng thể làm căn cứ lập hồ sơ đề án sắp

xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của địa phương, bảo đảm tiến độ, thời hạn theo quy định.

(2) Bộ Nội vụ

- Trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 trước ngày 25 tháng 10 năm 2023.

- Quyết định thành lập Tổ công tác liên ngành trung ương thường trực tại Bộ Nội vụ, gồm đại diện các Bộ, cơ quan trung ương liên quan: Văn phòng Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Dân tộc để kịp thời tham mưu thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 và cho ý kiến về Phương án tổng thể của từng địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương liên quan kịp thời có ý kiến đối với Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của địa phương; tổ chức thẩm định hồ sơ đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của các địa phương và xây dựng hồ sơ đề án của Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

Xem thêm Công điện 972/CD-TTg ban hành ngày 17/10/2023.

9. Sửa đổi một số mẫu trong Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng:

Ngày 29/9/2023, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành ban hành Thông tư 28/2023/TT-BGTVT sửa đổi Thông tư trong lĩnh vực hàng không dân dụng, trong đó sửa đổi một số mẫu trong Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng. Theo đó, thay thế, bổ sung một số cụm từ trong mẫu đơn, tờ khai liên quan đến giấy tờ công dân vào các Phụ lục của Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư 01/2011/TT-BGTVT (Bộ QCATHK) sau đây:

- Thay thế cụm từ “Địa chỉ thường trú (Đường phố hoặc hòm thư) Permanent Address (Street or PO Box Number)” thành “Identity card/số CCCD/CMND” tại:

+ Tiêu mục 2 Mục E. Thông tin cá nhân của Phụ lục 3 Điều 7.110 Phần 7 Bộ QCATHK (đã được sửa đổi, bổ sung tại Mục 4 Phụ lục VI Thông tư 21/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2011/TT-BGTVT và Thông tư 03/2016/TT-BGTVT);

+ Tiêu mục 2 Mục E. Thông tin cá nhân của Phụ lục 1 Điều 7.135 Phần 7 Bộ QCATHK (đã được bổ sung tại Mục 6 Phụ lục VI Thông tư 21/2017/TT-BGTVT);

+ Tiêu mục 2 Mục C. Thông tin cá nhân của Phụ lục 1 Điều 7.350 Phần 7 Bộ QCATHK (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản b Mục 5 Phụ lục II Thông tư 11/2022/TT-BGTVT).

- Thay thế cụm từ “Email address/Địa chỉ thư điện tử” thành “Identity card/Số CCCD/CMND” tại tiêu mục 4 Mục C. Thông tin người làm của mẫu số 01

Phụ lục 1 Điều 8.023 Phần 8 Bộ QCATHK (đã được sửa đổi, bổ sung tại Mục 11 Phụ lục VI Thông tư 09/2023/TT-BGTVT).

- Bổ sung cụm từ “Đối với công dân Việt Nam không cần khai tiểu mục 4, 6, 7, 13 Mục E. Thông tin người làm đơn” tại:

+ Mục Hướng dẫn của Phụ lục 3 Điều 7.110 Phần 7 Bộ QCATHK (đã được sửa đổi, bổ sung tại Mục 4 Phụ lục VI Thông tư 21/2017/TT-BGTVT);

+ Mục Hướng dẫn của Phụ lục 1 Điều 7.135 Phần 7 Bộ QCATHK (đã được bổ sung tại Mục 6 Phụ lục VI Thông tư 21/2017/TT-BGTVT).

- Bổ sung cụm từ “Đối với công dân Việt Nam không cần khai tiểu mục 4, 6, 7, 13 Mục C. Thông tin người làm đơn.” vào mục Hướng dẫn của Phụ lục 1 Điều 7.350 Phần 7 Bộ QCATHK (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản b Mục 5 Phụ lục II Thông tư 11/2022/TT-BGTVT).

- Bổ sung cụm từ vào “Đối với công dân Việt Nam không cần khai tiểu mục 5, 8, 10 Mục C. Thông tin người làm đơn.” Vào mục Instructions của mẫu số 01 Phụ lục 1 Điều 8.023 Phần 8 Bộ QCATHK (đã được sửa đổi, bổ sung tại Mục 11 Phụ lục VI Thông tư 09/2023/TT-BGTVT).

Xem thêm tại Thông tư 28/2023/TT-BGTVT có hiệu lực từ ngày 29/9/2023.

10. Thủ tục cấp chứng chỉ kiểm định viên kỹ thuật an toàn lao động:

Ngày 16/10/2023, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định 1549/QĐ-LĐTBXH công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trong đó có quy định về thủ tục cấp chứng chỉ kiểm định viên kỹ thuật an toàn lao động. Theo đó, trình tự thực hiện như sau:

- Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ kiểm định viên

Cá nhân có nhu cầu cấp chứng chỉ kiểm định viên gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ kiểm định viên đến Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Bước 2: Đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ kiểm định viên

- Bước 3: Cấp chứng chỉ kiểm định viên hoặc công văn trả lời và nêu rõ lý do không cấp

Không quá 05 ngày làm việc từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cục An toàn lao động cấp Chứng chỉ kiểm định viên hoặc có công văn trả lời và nêu rõ lý do không cấp chứng chỉ kiểm định viên cho người đề nghị.

Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ kiểm định viên kỹ thuật an toàn lao động

Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ kiểm định viên kỹ thuật an toàn lao động bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ kiểm định viên (01 bản);

- Bản sao văn bằng tốt nghiệp đại học của người đề nghị cấp chứng chỉ có chứng thực hoặc xuất trình bản chính để đối chiếu (01 bản);

- Tài liệu chứng minh tiêu chuẩn quy định tại Khoản 3 và khoản 4 Điều 9 Nghị định 44/2016/NĐ-CP (mỗi loại 01 bản), cụ thể:

+ Tài liệu chứng minh có ít nhất 02 năm làm kỹ thuật kiểm định hoặc làm công việc thiết kế, sản xuất, lắp đặt, sửa chữa, vận hành, bảo trì về đối tượng kiểm định;

+ Tài liệu chứng minh đã hoàn thành khóa huấn luyện và sát hạch đạt yêu cầu về nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động với đối tượng kiểm định hoặc có thời gian thực hiện kiểm định đối tượng kiểm định trên 10 năm tính đến thời điểm Nghị định này có hiệu lực.

- 02 ảnh màu cỡ 3x4 của người đề nghị cấp chứng chỉ chụp trong khoảng thời gian 06 tháng, kể từ ngày đề nghị.

Quyết định 1549/QĐ-LĐTBXH có hiệu lực từ ngày 16/10/2023.

11. Thay thế 03 mẫu đơn về giấy phép lái tàu trên đường sắt:

Ngày 23/9/2023, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư 26/2023/TT-BGTVT sửa đổi Thông tư 15/2023/TT-BGTVT quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo đối với cơ sở đào tạo các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt. Theo đó, thay thế Phụ lục V, Phụ lục VIII, Phụ lục XII của Thông tư 15/2023/TT-BGTVT tương ứng bằng Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 26/2023/TT-BGTVT, cụ thể:

+ Mẫu Đơn đề nghị sát hạch cấp giấy phép lái tàu trên các tuyến đường sắt đang khai thác.

+ Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép lái tàu cho lái tàu đầu tiên trên tuyến đường sắt đô thị mới đưa vào khai thác, vận hành có công nghệ lần đầu sử dụng tại Việt Nam.

+ Mẫu Đơn đề nghị cấp lại giấy phép tàu.

Điều kiện cấp giấy phép lái tàu trên đường sắt

Người được cấp giấy phép lái tàu phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đối với lái tàu trên các tuyến đường sắt đang khai thác:

+ Có độ tuổi theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 36 Luật Đường sắt; có đủ sức khỏe để lái các loại phương tiện giao thông đường sắt theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

+ Có bằng hoặc chứng chỉ trình độ sơ cấp trở lên về lái phương tiện giao thông đường sắt phù hợp với loại phương tiện dự sát hạch do cơ sở đào tạo cấp;

+ Phải có thời gian làm phụ lái tàu an toàn liên tục 24 tháng trở lên đối với loại giấy phép lái tàu quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 27 của Thông tư 15/2023/TT-BGTVT; 12 tháng trở lên đối với loại giấy phép lái tàu quy định tại điểm d khoản 1 Điều 27 của Thông tư 15/2023/TT-BGTVT;

+ Đã qua kỳ sát hạch và được hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu (sau đây gọi là hội đồng sát hạch) đánh giá đạt yêu cầu theo quy định tại Thông tư 15/2023/TT-BGTVT.

- Đối với lái tàu đầu tiên trên tuyến đường sắt đô thị mới đưa vào khai thác, vận hành có công nghệ lần đầu sử dụng tại Việt Nam

+ Có độ tuổi theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 36 Luật Đường sắt; có đủ sức khỏe để lái các loại phương tiện giao thông đường sắt theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

+ Có bằng hoặc chứng chỉ trình độ sơ cấp trở lên về lái phương tiện giao thông đường sắt phù hợp với loại phương tiện dự sát hạch do cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp; hoặc bằng hoặc chứng chỉ lái phương tiện giao thông đường sắt phù hợp với loại phương tiện dự sát hạch do tổ chức nước ngoài cấp qua quá trình đào tạo, chuyên gia công nghệ của dự án;

+ Đủ điều kiện sát hạch và được hội đồng sát hạch đánh giá đạt yêu cầu theo quy định tại Thông tư 15/2023/TT-BGTVT.

Thông tư 26/2023/TT-BGTVT có hiệu lực từ ngày 29/9/2023.

12. Cắt giảm hồ sơ trong thủ tục cấp mã ngân hàng:

Ngày 18/10/2023, Thủ tướng ban hành Quyết định 1205/QĐ-TTg Phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trong đó có cắt giảm hồ sơ trong thủ tục cấp mã ngân hàng. Theo đó, nội dung cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ trong thủ tục cấp mã ngân hàng như sau:

- Bỏ các thành phần hồ sơ sau:

+ Bản chụp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 Thông tư 17/2015/TT-NHNN ; bản chụp giấy phép thành lập đơn vị phụ thuộc tổ chức tín dụng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 9 Thông tư 17/2015/TT-NHNN ; bản chụp giấy phép thành lập và hoạt động quy định tại điểm b khoản 4 Điều 9 Thông tư 17/2015/TT-NHNN.

Lý do: Tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã số hóa trên hệ thống Cổng dịch vụ công NHNN giúp cắt giảm chi phí in ấn, tiết kiệm thời gian, thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

+ Bản chụp Quyết định thành lập của cấp có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 9 Thông tư 17/2015/TT-NHNN.

Lý do: Do có thể khai thác các thông tin này tại văn bản đề nghị của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Sửa đổi mẫu đề nghị cấp mã ngân hàng, mẫu đề nghị cấp tài khoản quản lý mã ngân hàng trên mạng theo hướng đơn giản, phù hợp với thực hiện trên môi trường điện tử: sửa đổi Phụ lục số 01, Phụ lục số 04 kèm theo Thông tư 17/2015/TT-NHNN quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng.

Lý do: Nhằm tạo thuận lợi cho tổ chức trong quá trình thực hiện TTHC, qua đó giảm thời gian, tiết kiệm chi phí.

****Về kiến nghị thực thi cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục**

- Sửa đổi, bổ sung Điều 9 Thông tư 17/2015/TT-NHNN của NHNN quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng.

- Lộ trình thực hiện: Tháng 12 năm 2023.

Xem thêm nội dung tại Quyết định 1205/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 18/10/2023.

3. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến ngành Nội vụ:

Ngày 17/10/2023, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư 15/2023/TT-BNV quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Nội vụ. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến ngành Nội vụ:

- Danh hiệu "Lao động tiên tiến" được xét tặng hàng năm cho cá nhân các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng 2022.

- Cá nhân được cấp có thẩm quyền cử tham gia các khóa học tập, đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian này được tính để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến".

- Thời gian nghỉ chế độ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến".

- Đối với cá nhân chuyên công tác về BNV trong năm xét khen thưởng, cơ quan đề xuất bình xét khen thưởng cho cá nhân đó có trách nhiệm xin ý kiến nhận xét của cơ quan nơi công tác trước khi chuyển về BNV nếu cá nhân có thời gian công tác ở cơ quan đó từ 06 tháng trở lên.

- Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến làm việc tại Bộ Nội vụ thì việc bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến" do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái thực hiện.

Cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái có trách nhiệm cho ý kiến nhận xét về việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị và thực hiện các nhiệm vụ được giao trong thời gian điều động, biệt phái tại BNV.

- Không bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến" đối với một trong các trường hợp sau đây:

+ Có thời gian tuyển dụng hoặc đang làm hợp đồng lao động dưới 06 tháng.

+ Nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 tháng đến dưới 06 tháng (trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư 15/2023/TT-BNV).

+ Cá nhân đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

Thông tư 15/2023/TT-BNV có hiệu lực từ ngày 01/01/2024.

14. Sửa đổi 11 thủ tục lĩnh vực việc làm thuộc quản lý của Bộ LĐTB&XH:

Ngày 17/10/2023, Bộ LĐTB&XH ban hành Quyết định 1560/QĐ-LĐTBXH công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 70/2023/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 152/2020/NĐ-CP quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam. Theo đó, sửa đổi 11 thủ tục lĩnh vực việc làm thuộc quản lý của Bộ LĐTB&XH sau đây:

- Thủ tục hành chính cấp trung ương:

- + Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài.
- + Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.
- + Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại

Việt Nam.

+ Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

- + Xác nhận người lao động không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

- Thủ tục hành chính cấp tỉnh:

+ Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài.
+ Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài của nhà thầu.

- + Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.
- + Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại

Việt Nam.

+ Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

- + Xác nhận người lao động không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

Trình tự cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

Trong đó, đối với thủ tục cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam thì trình tự thực hiện như sau:

- Bước 1: Trước ít nhất 15 ngày, kể từ ngày người lao động nước ngoài dự kiến bắt đầu làm việc tại Việt Nam, người nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Việc làm).

- Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài theo Mẫu số 12/PLI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 152/2020/NĐ-CP. Trường hợp không cấp giấy phép lao động thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Giấy phép lao động có kích thước khổ A4 (21 cm x 29,7 cm), gồm 2 trang: trang 1 có màu xanh, trang 2 có nền màu trắng, hoa văn màu xanh, ở giữa có hình ngôi sao.

Giấy phép lao động được mã số như sau: mã số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và mã số Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo Mẫu số 16/PLI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 70/2023/NĐ-CP; 2 chữ số cuối của năm cấp giấy phép; loại giấy phép (cấp mới ký hiệu 1; gia hạn ký hiệu 2; cấp lại ký hiệu 3); số thứ tự (từ 000.001).

Trường hợp giấy phép lao động là bản điện tử thì phải phù hợp với quy định của pháp luật liên quan và đáp ứng nội dung theo Mẫu số 12/PLI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 152/2020/NĐ-CP.

Quyết định 1560/QĐ-LĐTBXH có hiệu lực từ ngày 17/10/2023.

15. Sửa đổi thời gian ủ bệnh trung bình đối với bệnh COVID-19:

Ngày 19/10/2023, Thủ tướng ban hành Quyết định 26/2023/QĐ-TTg sửa đổi Phụ lục quy định thời gian ủ bệnh trung bình và thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm làm căn cứ để công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm ban hành kèm theo Quyết định 02/2016/QĐ-TTg năm 2016. Thời gian ủ bệnh trung bình và thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh mới đối với bệnh COVID-19

Theo đó, bổ sung nhóm, thời gian ủ bệnh trung bình và thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh mới đối với bệnh COVID-19. Cụ thể như sau:

- Nhóm bệnh COVID-19 là nhóm B;
- Thời gian ủ bệnh trung bình đối với bệnh COVID-19 là 04 ngày;
- Thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh COVID-19 mới là 08 ngày.

(So với quy định cũ tại Quyết định 07/2020/QĐ-TTg thì nhóm, thời gian ủ bệnh trung bình và thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh mới đối với bệnh COVID-19 được quy định như sau:

- Nhóm bệnh COVID-19 là nhóm A;
- Thời gian ủ bệnh trung bình đối với bệnh COVID-19 là 14 ngày;
- Thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh COVID-19 mới là 28 ngày (thời gian được tính từ ngày trường hợp mắc bệnh gần nhất được cách lý tại cơ sở y tế)).

Theo đó, thời gian ủ bệnh trung bình đối với bệnh COVID-19 giảm xuống từ 14 ngày còn 4 ngày và thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh COVID-19 mới giảm từ 28 ngày còn 8 ngày.

Tổng hợp các bệnh truyền nhiễm

- Bệnh bại liệt
- Bệnh cúm A-H5N1
- Bệnh cúm A-H7N9
- Bệnh dịch hạch
- Bệnh đậu mùa
- Bệnh sốt xuất huyết do vi rút Ê-bô-la (Ebola), Lát-sa (Lassa) hoặc Mác-bóc (Marburg)
- Bệnh sốt Tây sông Nin (Nile)
- Bệnh sốt vàng
- Bệnh tả
- Hội chứng viêm đường hô hấp vùng Trung Đông do vi rút corona (MERS-CoV)
- Bệnh bạch hầu
- Bệnh ho gà
- Bệnh lỵ trực trùng
- Bệnh sốt Đăng gơ (Dengue), sốt xuất huyết Đăng gơ (Dengue)
- Bệnh sốt rét

- Bệnh sởi
- Bệnh tay-chân-miệng
- Bệnh than
- Bệnh thương hàn
- Bệnh ru-bê-ôn (Rubeon)
- Bệnh viêm gan vi rút (Viêm gan A)
- Bệnh viêm màng não do não mô cầu
- Bệnh viêm não vi rút
- Bệnh xoắn khuẩn vàng da
- Bệnh tiêu chảy do vi rút Rô-ta (Rota)
- Bệnh sốt xuất huyết do vi rút Han-ta (Hanta)

Quyết định 26/2023/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 20/10/2023 và thay thế Quyết định 07/2020/QĐ-TTg.

16. Sửa đổi hồ sơ đề nghị cấp GCN huấn luyện nghiệp vụ sĩ quan an ninh tàu biển, cán bộ an ninh công ty:

Ngày 29/9/2023, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư 27/2023/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm phương tiện thủy nội địa và tàu biển. Theo đó, sửa đổi hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ sĩ quan an ninh tàu biển, cán bộ an ninh công ty tại điểm a khoản 3 Điều 6 Thông tư 27/2011/TT-BGTVT như sau:

- Đơn đề nghị của tổ chức, cá nhân theo Mẫu số 1, Mẫu số 2 tại Phụ lục XVII ban hành kèm theo Thông tư 27/2023/TT-BGTVT;

Trong đó:

- + Mẫu số 1: Đơn đề nghị tham dự khóa huấn luyện nghiệp vụ sĩ quan an ninh tàu, cán bộ an ninh công ty là dành cho tổ chức.

- + Mẫu số 2: Đơn đề nghị tham dự khóa huấn luyện nghiệp vụ sĩ quan an ninh tàu, cán bộ an ninh công ty dành cho cá nhân.

- 01 ảnh màu cỡ 4 x 6 chụp trong thời gian 06 tháng kể từ ngày chụp đến ngày nộp hồ sơ (mặt sau ảnh ghi họ và tên, ngày tháng năm sinh).

Bổ sung, thay đổi một số phụ lục tại Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm phương tiện thủy nội địa và tàu biển

- Bổ sung Phụ lục XVII ban hành kèm theo Thông tư 27/2011/TT-BGTVT bằng Phụ lục I (Mẫu Đơn đề nghị tham dự khóa huấn luyện nghiệp vụ sĩ quan an ninh tàu, cán bộ an ninh công ty) ban hành kèm theo Thông tư 27/2023/TT-BGTVT.

- Thay thế Mẫu Giấy đề nghị công nhận/công nhận lại/công nhận nâng hạng đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa của đơn vị đăng kiểm theo mẫu quy định tại Phụ lục III Ban hành theo Thông tư 49/2015/TT-BGTVT bằng Phụ lục II Ban hành kèm theo Thông tư 27/2023/TT-BGTVT.

- Thay thế Mẫu Lý lịch chuyên môn của người được đề nghị công nhận đăng kiểm viên theo mẫu quy định tại Phụ lục IV Ban hành theo Thông tư 49/2015/TT-BGTVT bằng Phụ lục III Ban hành kèm theo Thông tư 27/2023/TT-BGTVT.

Thông tư 27/2023/TT-BGTVT có hiệu lực từ ngày 29/9/2023.

17. Sửa đổi quy định thông báo kết quả giao dịch mua bán vàng miếng của NHNN từ 27/11/2023:

Ngày 12/10/2023, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư 12/2023/TT-NHNN sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật quy định về triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, trong đó sửa đổi Thông tư 06/2013/TT-NHNN hướng dẫn hoạt động mua, bán vàng miếng trên thị trường trong nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Theo đó, quy định về thông báo kết quả giao dịch mua bán vàng miếng giữa Ngân hàng Nhà nước và tổ chức tín dụng từ ngày 27/11/2023 như sau:

Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước thông báo bằng văn bản cho Vụ Quản lý ngoại hối, Vụ Tài chính - Kế toán, Sở Giao dịch và Cục Phát hành và Kho quỹ về kết quả giao dịch mua, bán vàng miếng với từng tổ chức tín dụng, doanh nghiệp sau khi ký xác nhận giao dịch.

(Hiện nay, Thông tư 06/2013/TT-NHNN quy định: Sở Giao dịch thông báo bằng văn bản cho Vụ Quản lý Ngoại hối, Vụ Tài chính - Kế toán, Cục Phát hành và Kho quỹ về kết quả giao dịch mua, bán vàng miếng với từng tổ chức tín dụng, doanh nghiệp sau khi ký xác nhận giao dịch)

Trách nhiệm của Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước trong hoạt động mua bán vàng miếng của NHNN từ 27/11/2023

- Làm đầu mối phối hợp với Vụ Quản lý ngoại hối trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định tạm ngừng giao dịch, hủy quan hệ mua, bán vàng miếng với tổ chức tín dụng, doanh nghiệp theo quy định.

- Thông báo cho tổ chức tín dụng, doanh nghiệp quyết định của Ngân hàng Nhà nước về việc tạm ngừng giao dịch, hủy quan hệ giao dịch mua, bán vàng miếng.

- Đầu mối, phối hợp với Sở Giao dịch thực hiện nghiệp vụ thanh toán mua, bán vàng miếng.

- Thông báo bằng văn bản cho các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp về việc không hoàn trả tiền đặt cọc.

- Thông báo và cập nhật cho Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ Quản lý ngoại hối về danh sách tổ chức tín dụng, doanh nghiệp thiết lập quan hệ giao dịch mua, bán vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước.

- Phối hợp với Vụ Quản lý Ngoại hối và Vụ Chính sách tiền tệ xây dựng phương án mua, bán vàng miếng của Ngân hàng Nhà nước.

- Phối hợp với Vụ Quản lý Ngoại hối xác định giá mua, giá bán vàng miếng (đối với trường hợp mua bán trực tiếp và đấu thầu theo khối lượng), giá sàn, giá trần (đối với trường hợp đấu thầu theo giá) theo phương án mua bán đã được phê duyệt.

- Thông báo bằng văn bản cho Sở Giao dịch về việc tổ chức tín dụng, doanh nghiệp vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 13 Thông tư 06/2013/TT-NHNN để làm căn cứ xử lý tiền đặt cọc theo quy định tại Điều 16 Thông tư 06/2013/TT-NHNN.

- Các trách nhiệm khác theo quy định.

Xem chi tiết tại Thông tư 12/2023/TT-NHNN có hiệu lực từ 27/11/2023.

18. COVID-19 chính thức trở thành bệnh truyền nhiễm nhóm B từ 20/10/2023:

Bộ Y tế ban hành Quyết định 3896/QĐ-BYT ngày 19/10/2023 về điều chỉnh bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra (COVID-19) từ bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A sang bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm 2007. Theo đó, điều chỉnh bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra (COVID-19) từ bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A sang bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm 2007.

Các hoạt động phòng, chống COVID-19 được thực hiện theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm đối với bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B.

Trước đó, ngày 29/01/2020, Bộ Y tế đã bổ sung bệnh viêm đường hô hấp cấp do nCoV gây ra vào danh mục các bệnh truyền nhiễm nhóm A theo quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm 2007.

Giảm thời gian ủ bệnh trung bình đối với bệnh COVID-19

Tại Quyết định 26/2023/QĐ-TTg ngày 19/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ đã giảm thời gian ủ bệnh trung bình và thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh mới đối với bệnh COVID-19 như sau:

- Thời gian ủ bệnh trung bình đối với bệnh COVID-19 là 04 ngày;
- Thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh COVID-19 mới là 08 ngày.

So với quy định cũ tại Quyết định 07/2020/QĐ-TTg thì thời gian ủ bệnh trung bình và thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh mới đối với bệnh COVID-19 được quy định như sau:

- Thời gian ủ bệnh trung bình đối với bệnh COVID-19 là 14 ngày;
- Thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh COVID-19 mới là 28 ngày (tính từ ngày trường hợp mắc bệnh gần nhất được cách lý tại cơ sở y tế).

Như vậy, thời gian ủ bệnh trung bình đối với bệnh COVID-19 đã giảm từ 14 ngày xuống còn 4 ngày, thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh COVID-19 mới giảm từ 28 ngày xuống còn 8 ngày.

Quyết định 3896/QĐ-BYT có hiệu lực thi hành từ ngày 20/10/2023

19. Chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ:

Ngày 20/10/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 26/CT-TTg về việc chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ. Cụ thể, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ vẫn tồn tại những hạn chế, còn nhiều cơ quan, đơn vị chưa tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ để phát hiện, chấn chỉnh, xử lý kịp thời nhằm siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong thực thi công vụ.

Theo đó, để khắc phục tình trạng trên, cần thiết phải tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước các cấp triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, nhất là Công điện 280/CD-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các bộ, ngành, địa phương, Công điện 968/CD-TTg ngày 16/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp;

Thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý, nhất là việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến giải quyết công việc, thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp và việc thực hiện chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị.

Trong quá trình kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện vi phạm thì áp dụng hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật để ngăn chặn, chấn chỉnh, xử lý kịp thời hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức công vụ;

Trường hợp cần thiết thì yêu cầu hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành thanh tra; nếu phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì kiến nghị cơ quan có thẩm quyền làm rõ, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật...

Xem thêm nội dung tại Chỉ thị 26/CT-TTg ban hành ngày 20/10/2023.

20. Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng thủ dân sự:

Ngày 20/10/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 1217/QĐ-TTg về Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng thủ dân sự. Theo đó, Luật Phòng thủ dân sự 2023 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024. Để triển khai thi hành Luật Phòng thủ dân sự kịp thời, thống nhất, hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng thủ dân sự với mục đích, yêu cầu như sau:

(1) Mục đích

- Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Phòng thủ dân sự, bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

- Xác định trách nhiệm phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật Phòng thủ dân sự trên phạm vi cả nước.

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, Nhân dân và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc thi hành Luật Phòng thủ dân sự.

(2) Yêu cầu

- Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Phòng thủ dân sự.

- Gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì trong việc phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Phòng thủ dân sự.

- Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm từ ngày 01/7/2024, Luật Phòng thủ dân sự và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Phòng thủ dân sự được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi cả nước.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật Phòng thủ dân sự.

Xem thêm Quyết định 1217/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 20/10/2023.

Trên đây là một số quy định mới được các cơ quan nhà nước cấp trên ban hành. Phòng Tư pháp thành phố đề nghị các cơ quan, đơn vị thành phố, UBND các xã, phường quan tâm phối hợp tuyên truyền, thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Thành viên HĐPHPBGPL tp;
- Công Thông tin điện tử tp;
- Trung tâm VH-TT-TT tp;
- Phòng Văn hóa và Thông tin tp;
- UBND các xã, phường;
- Các trường THPT trên địa bàn tp;
- Trường THPT Chuyên Lào Cai;
- Trường THPT Dân tộc nội trú Lào Cai;
- Lưu: VT.(Hung)

TRƯỞNG PHÒNG

Hoàng Văn Phiên